千葉ふるさと苑

左から
Phùng Trinh さん Phuong Dao さん
Hue Trinh さん Gam Nguyen さん の４名です

こんにちは
みなさん、１年間勉強お疲れ様です。
私たちはふるさと苑で働いています。
ふるさと苑で働くと色々なサポートを
受けることができて、たくさんのイベントに
参加できます。仕事もみなさんが優しく
熱心に教えてくれるいい施設です。
みんなと一緒に働きたいです。
是非、応募してください。
ふるさと苑で待っています(^^)

ふるさと苑はご利用者様と職員が
一緒に楽しめるイベントがたくさんあります。
お仕事の内容も私たちが教えますので心配は
いりません。みなさんのように働きながら、
介護福祉士の資格取得を目指す職員もいます。
勉強のサポートも充実しています。
私たちと一緒に働きましょう！！
ご応募お待ちしております♪

あなたと一緒に働けることを楽しみにしています。
Chúng tôi rất mong đợi　được làm việc cùng bạn

● メールアドレス：info3@furusatoen.or.jp
● マッチング番号：　７０５４４

＼　ブログはこちら　／
http://www.furusatoen.or.jp

ふるさと苑

ふるさと苑” Furusatoen “は？
Furusatoen là gì？

” 千葉（Chiba）県”にあります。
Nằm tại tỉnh Chiba
“なりた（Narita）”空港から、車でも電車でも１時間くらい。
Cách sân bay Narita 1 tiếng tàu điện hoặc xe hơi
“ディズニーランド”から、車でも電車でも１時間くらい。
Cách trung tâm vui chơi giải trí Disneyland 1 tiếng tàu điện hoặc xe hơi
自転車で 10 分から 30 分の間に“大型ショッピングセンター”が４つ、“スーパーマーケット”が８個以上。“げきやす”のお店も近くにあります。
Trong phạm vi xung quanh, từ 10 phút tới 30 phút đi xe đạp, có trên 4 trung tâm thương mại mua sắm lớn, và trên 8 siêu thị thực phẩm　Khu vực gần đó cũng có cửa hàng siêu rẻ
” ファッション”“観光”“グルメ”どれをとっても、どこに行くにもとてもいい場所です。
Rất thuận tiện đi lại cho mục đích mua sắm đồ thời trang, du lịch hay ăn uống

ふるさと苑（Furusatoen）ではたらくと
Nếu làm việc tại Furusatoen

お給料は “ 187,500 ”円 以上
tiền lương:　18,75 man
夜勤手当を含むと ” 212,700“円 以上
sau khi làm đêm lương sẽ là: 21,27 man
ボーナスは１年間(２回 支給) で“ 560,000”円 以上
Tiền thưởng sẽ được nhận 2 lần/năm, tổng là 56 man
“家賃”や“ インターネット ”はすべてふるさと苑が支払います。
Tiền thuê nhà và tiền mạng internet sẽ do Furusatoen chi trả.
“家具”や“自転車”や“ 生活用品“ はふるさと苑で用意します。
xe đạp, đồ dùng sinh hoạt,...sẽ được trang bị
勉強は“ アークアカデミーの先生 ”が 月２回 ふるさと苑に来て、教えます。
“ テキスト ”や“ 授業料”は　ふるさと苑が支払います。
về học tập: 2lần/tháng sẽ được giáo viên của trường arcademy đến dạy tại cơ sở.
Sách giáo khoa và tiền học phí sẽ được cơ sở chi trả
勤務時間の中で、“ 月４回（１回８時間）”勉強の時間があります。
được học 4 lần một tháng / (8 giờ / ngày) trong giờ làm việc
“ 介護 ”の勉強は、介護福祉士の資格を持った職員が、熱心に指導します。
Được người có chứng chỉ về ngành hộ lý phúc lợi xã hội nhiệt tình hướng dẫn về nghiệp vụ hộ lý
“ 歓迎会 ”や“ 交流会 ”など、コミュニケーションがとれる機会をたくさん用意しています。
Có nhiều dịp tổ chức tiệc chào mừng, giao lưu, tăng cường các mối quan hệ, giao tiếp.
日本の習慣などについても、職員が丁寧に教えます。
Các nhân viên sẽ hướng dẫn tận tình về các phong tục tập quán của Nhật Bản.